

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày: 07/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hàn Nhựt Thái;
2. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Minh T, sinh năm 1974 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Ấp MAB, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Xuân T1, sinh năm 1929 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Triệu Ngọc B, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đặng Hiếu T2, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Khu phố A, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, tại chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 trên đường Nguyễn Văn Cánh thuộc khu phố D, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, lực lượng trực chốt phát hiện Nguyễn Văn T3 điều khiển xe mô tô biển số 71B2-620.18 chở sau bị cáo Hà Minh T lưu thông hướng từ ngã tư Tú Điền về cầu Phú Dân để qua chốt kiểm soát nhưng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng trực chốt phát hiện trong túi quần Jean phía trước, bên phải của bị cáo T đang mặc có 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên ngoài có dán băng keo màu đen, bên trong túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản sự việc, sau đó bàn giao bị cáo T cùng tang vật cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của bị cáo T: Thu trong túi quần Jean phía trước, bên phải của bị cáo T đang mặc: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên ngoài có dán băng keo màu đen, bên trong túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên Nguyễn Văn T3, Hà Minh T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hải Đăng K, Nguyễn Văn P và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

- Thu giữ của ông T3: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu đen đỏ, biển số 71B2-620.18, số khung: 9210FY045571, số máy: E3R7E045582.

Qua làm việc, bị cáo T khai nhận: túi nylon chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải của T đang mặc là ma túy đá của bị cáo. Bị cáo có được là do vào khoảng 23 giờ ngày 01/9/2021, trong lúc bị cáo đang ở nhà của Nguyễn Văn T3 ở ấp PT, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre thì bị đau bụng nên bị cáo nhờ T3 chở đến Bệnh viện Minh Đức ở Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để khám bệnh thì T3 đồng ý nên điều khiển xe mô tô biển số 71B2-620.18 (xe T3 mượn của Đặng Hiếu T2) chở bị cáo đi. Khi đến khu vực bệnh viện, bị cáo T gặp một người bạn tên T4 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), T4 cho bị cáo 01 túi ma túy đá để bị cáo sử dụng. Bị cáo cất giấu túi ma túy vào túi quần Jean phía trước, bên phải của bị cáo đang mặc rồi lên xe cho T3 điều khiển chở bị cáo về. Khi đến chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên đường Nguyễn Văn Cánh thuộc khu phố D, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật như trên.

Theo Kết luận giám định số 132/2021/GĐMT ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi

nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1784 gam.

Tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKSTPBT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo T không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 132/2021, có chữ ký và ghi tên: Phan Trung T5, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- + Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả xe mô tô biển số 71B2-620.18 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T2.

- Đối với Nguyễn Văn T3 điều khiển xe mô tô biển số 71B2-620.18 chở sau bị cáo T không biết bị cáo T có cất giấu ma túy trong người nên không truy cứu trách nhiệm.

- Đối với đối tượng tên T4 do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo T khai nhận ma túy đá mà Công an thu giữ là của bị cáo, có được là do vào khoảng 23 giờ ngày 01/9/2021, trong lúc bị cáo đang ở nhà của Nguyễn Văn T3 thì bị đau bụng nên bị cáo nhờ T3 chở đến Bệnh viện Minh Đức, T3 điều khiển xe mô tô biển số 71B2-620.18 (xe do T3 mượn của Đặng Hiếu T2) chở bị cáo đi. Khi đến khu vực bệnh viện, bị cáo gặp một người bạn tên T4 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), T4 cho bị cáo 01 túi ma túy đá để bị cáo sử dụng. Bị cáo cất giấu túi ma túy vào túi quần Jean phía trước, bên phải của bị cáo đang mặc rồi lên xe cho T3 điều khiển chở bị cáo về. Khi đến chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên đường Nguyễn Văn Cánh thuộc khu phố D, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật như trên. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến, bị cáo T không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo T có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, tại chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên đường Nguyễn Văn Cánh thuộc khu phố D, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi cất giấu 0,1784 gam ma túy, loại: Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 132/2021, có chữ ký và ghi tên: Phan Trung T5, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả xe mô tô biển số 71B2-620.18 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T2.

[8] Đối với Nguyễn Văn T3 điều khiển xe mô tô biển số 71B2-620.18 chở sau bị cáo T không biết bị cáo T có cất giấu ma túy trong người nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T4 do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre không mời làm việc được, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Hà Minh T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 132/2021, có chữ ký và ghi tên: Phan Trung T5, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Hà Minh T phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường H, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình